HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 108/2023/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thuộc Sở Y tế giai đoạn 2024 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁ X NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thuộc Sở Y tế giai đoạn 2024 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 174/BC-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thuộc Sở Y tế giai đoạn 2024-2026.

1. Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng cho các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến thành phố trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng: Viên chức, người lao động hiện đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung chính sách

1. Số lượng ekip chuyên sâu: 197 ekip.

2. Nội dung chi và mức chi:

a) Học phí: Hỗ trợ 100% theo quy định của cơ sở đào tạo.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết): Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế. Mỗi năm thanh toán không quá 02 kỳ.

c) Chi hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/ngày.

d) Thuê nhà:

- Tại các cơ sở đào tạo ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Tại các tỉnh, thành phố còn lại: 800.000 đồng/người/tháng.

3. Quy trình, điều kiện, hồ sơ và cử đi đào tạo chuyên sâu, ekip

a) Quy trình cử đi đào tạo chuyên sâu, ekip:

- Về xây dựng kế hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thành phố Đà Nẵng hằng năm.

- Về cử đi đào tạo: Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thành phố Đà Nẵng hằng năm của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố ban hành, các đơn vị gửi hồ sơ theo quy định để đề nghị Sở Y tế quyết định cử đi đào tạo.

- Quản lý và bố trí công tác đối với các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng:

+ Các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành khóa học. Đối với các trường hợp đào tạo trên 6 tháng, định kỳ mỗi 6 tháng phải có báo cáo kết quả học tập và sinh hoạt cho cơ quan đơn vị quản lý, sử dụng.

+ Hằng năm, các đơn vị y tế báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thành phố Đà Nẵng trước 30/10;

+ Sở Y tế tổng hợp và báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố theo quy định thông qua Sở Nội vụ trước 15/11 hằng năm.

b) Điều kiện cử đi đào tạo chuyên sâu, ekip:

- Phải nằm trong Kế hoạch đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thành phố Đà Nẵng mà đơn vị tham gia đã đăng ký với Sở Y tế và được phê duyệt theo chính sách này. Trường hợp có điều chỉnh danh sách tham gia đào tạo chuyên sâu, ekip đơn vị phải có giải trình rõ ràng, cụ thể nội dung và lý do điều chỉnh.

- Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của các cơ sở đào tạo;

- Còn đủ tuổi để công tác ít nhất 05 (năm) năm tính từ khi khóa đào tạo kết thúc;

- Được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề thời điểm cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

c) Hồ sơ: Hồ sơ cử đi đào tạo gồm các thành phần sau:

- Đơn xin đi học của viên chức, người lao động;

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị cử đi học;

- Thông báo hoặc giấy triệu tập của cơ sở đào tạo (nếu có);

- Các loại giấy tờ khác theo yêu cầu của cơ sở đào tạo (nếu có);

- Bản cam kết (có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị) sau khi hoàn thành khóa học phải chấp nhận sự phân công công tác của đơn vị, cam kết thực hiện nghĩa vụ tiếp tục công tác tại đơn vị thời gian tối thiểu gấp 05 lần thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo ekip chuyên sâu (không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc bắt buộc cho thành phố, đơn vị theo cam kết hoặc hợp đồng khác). Trong trường hợp bất khả kháng không thể tiếp tục theo học khóa đào tạo ekip, học viên và đơn vị phải báo cáo Sở Y tế để xem xét, quyết định gia hạn hoặc chấm dứt khóa học sau khi xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp tự ý nghỉ học khi chưa có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền thì sẽ bị xử lý theo quy định.

- Bản đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động của năm trước liền kề thời điểm cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

d) Đền bù chi phí đào tạo chuyên sâu, ekip:

- Bồi hoàn chi phí đào tạo (tất cả các khoản chi phí mà cá nhân được cấp thông qua chính sách này) thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Uỷ ban nhân dân thành phố và Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ.

- Bồi hoàn, đền bù tất cả các khoản chi phí khác do đơn vị cấp cho học viên trong thời gian tham gia đào tạo chuyên sâu, ekip: thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và cam kết khi đi học.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp y tế được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Sở Y tế. Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và thanh quyết toán đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Tổng kinh phí đào tạo chuyên sâu, ekip cho nhân lực ngành Y tế thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2024-2026 là 23.736.310.000 đồng (Hai mươi ba tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu ba trăm mười ngàn đồng chẵn).

(Phụ lục đính kèm)

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Thành uỷ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Quận, huyện uỷ; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lương Nguyễn Minh Triết

Phụ lục

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VÀ KINH PHÍ
ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU, EKIP GIAI ĐOẠN 2024-2026

(đính kèm Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

TT	ĐƠN VỊ	Tổng số nội dung cần đào tạo (ekip)	Kinh phí (đồng)			
			Tổng	2024	2025	2026
1	Bệnh viện Đà Nẵng	46	8307050000	5024650000	1670900000	1611500000
2	Bệnh viện Phụ sản Nhi	109	8.734.560.000	2.867.120.000	3.126.960.000	2.785.480.000
3	Bệnh viện Ung bướu	17	4.063.500.000	1.016.000.000	1.949.500.000	1.098.000.000
4	Bệnh viện Phổi	15	449.600.000	102900000	204500000	142000000
5	Bệnh viện Răng Hàm Mặt	2	522.000.000	61.000.000	261.000.000	200.000.000
6	Bệnh viện Phụ hồi chức năng	3	945.000.000	284.400.000	329.400.000	331.200.000
7	Bệnh viện Y học cổ truyền	5	714.600.000	360800000	353.800.000	0
Tổng số		**197**	**23.736.310.000**	**9.716.870.000**	**9.382.760.000**	**6.168.180.000**